

An sinh xã hội theo nguyên tắc đóng - hưởng đối với nông dân ở nước ta: Thực trạng và khuyến nghị

GS.TS. Mai Ngọc Cường

Đại học Kinh tế Quốc dân

Email: cuongmn@neu.edu.vn

Ths. Phan Thị Kim Oanh

Văn phòng Chủ tịch nước

Tiếp cận an sinh xã hội (ASXH) theo nguyên tắc đóng - hưởng đối với nông dân ở nước ta thực chất là nghiên cứu về sự tham gia của nông dân vào bảo hiểm xã hội tự nguyện (BHXHTN) và bảo hiểm y tế tự nguyện (BHYTTN). Kể từ khi có luật BHXH và Luật BHYT đến nay, sự tham gia của nông dân vào các hình thức này có sự phát triển, tuy nhiên còn nhiều khó khăn, hạn chế. Trên cơ sở khảo sát thực tiễn ở ba tỉnh Hà Tĩnh, Nghệ An và Thanh Hóa, bài viết phân tích thực trạng, khó khăn hạn chế, nguyên nhân hạn chế và khuyến nghị một số định hướng hoàn thiện nhằm đẩy mạnh sự tham gia của nông dân vào hệ thống ASXH theo nguyên tắc đóng - hưởng những năm tới.

Từ khóa: an sinh xã hội đóng - hưởng, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế tự nguyện, nông dân

1. Sự phát triển hệ thống ASXH theo nguyên tắc đóng hưởng đối với nông dân qua khảo sát thực tế

Từ khảo sát 258 hộ nông dân 1.140 khẩu ở ba tỉnh Hà Tĩnh, Nghệ An và Thanh Hóa (mỗi tỉnh khảo sát 1 huyện với 3 xã đồng bằng, 1 huyện với 3 xã vùng ven biển và 1 huyện với 3 xã trung du, miền

núi) chúng tôi rút ra một số nhận xét sau:

Thứ nhất, về sự tham gia của nông hộ vào hệ thống BHXH tự nguyện. Kết quả điều tra từ ba tỉnh cho thấy, trong số 258 hộ điều tra, có 33 hộ tham gia BHXHTN, Hộ có số năm tham gia ít nhất là 1 năm, hộ có thời gian tham gia nhiều nhất là 14 năm. Hộ tham gia nhiều năm nhất (14 năm) là ở Nghệ An.

Bảng 1: Tình trạng tham gia hệ thống BHXHTN theo số liệu điều tra theo tổng hợp 3 tỉnh

	Số đối tượng điều tra	Số đối tượng tham gia	Tổng số năm tham gia của tất cả đối tượng	Số năm tham gia ít nhất	Số năm tham gia nhiều nhất	Số năm tham gia bình quân
Tình trạng tham gia BHXHTN của đối tượng điều tra ở 3 tỉnh	258	33	136	1	14	4.12
Tình trạng tham gia BHXHTN của đối tượng điều tra ở Nghệ An	88	12	71	3	14	5.91
Tình trạng tham gia BHXHTN của đối tượng điều tra ở Hà Tĩnh	91	9	28	2	5	3.11
Tình trạng tham gia BHXHTN của đối tượng điều tra ở Thanh Hóa	79	12	37	1	5	3.08

Nguồn: Kết quả điều tra khảo sát

Đây là tỉnh có hệ thống bảo hiểm xã hội nông dân hoạt động từ năm 1998, nên khi chuyển sang thực hiện luật bảo hiểm xã hội, một số nông dân chuyển sang thực hiện theo Luật. Hai tỉnh còn lại, có số người tham gia từ khi có luật bảo hiểm xã hội đến nay

Xem xét nhóm đối tượng tham gia theo loại hình các huyện cho thấy, ở các huyện vùng đồng bằng, số nông hộ có thời tham gia BHXHHTN lâu nhất, và cũng có nhiều người tham gia vào hệ thống BHXHHTN nhất; còn đối với các huyện ven biển, nông hộ mới chỉ tiếp cận tới hệ thống ASXH khoảng hơn 5 năm trở lại đây. Trong khi ở các huyện đồng bằng, trung du trong hai năm gần đây đều có số đăng ký tham gia thêm vào hệ thống BHXHHTN, thì các huyện thuộc khu vực ven biển trong 4 năm trở lại đây không thấy xuất hiện nông hộ nào tham gia vào hệ thống BHXHHTN theo mẫu điều tra.

Xem xét nhóm đối tượng điều tra theo các xã cho thấy, các xã thuộc loại khá có số nông hộ tham gia vào hệ thống BHXHHTN nhiều nhất và lâu năm nhất, còn các xã thuộc diện nghèo thì số nông hộ có khả năng tham gia vào hệ thống BHXHHTN lại thấp nhất. Mặc dù thời gian của nông hộ tham gia vào hệ thống BHXHHTN của các xã thuộc diện nghèo là ít nhất, và hầu hết đối tượng tham gia vào hệ thống này mới diễn ra khoảng 4-5 năm trở lại đây, tuy nhiên tình trạng gia tăng số nông hộ ở các xã nghèo tham gia vào hệ thống BHXHHTN dường như không đều vì năm gần nhất lại không có nông hộ nào tham gia.

Xem xét theo nhóm hộ gia đình từ loại giàu

Bảng 2: Tình trạng tham gia hệ thống BHYTTN theo nguyên tắc đóng hưởng theo số liệu điều tra theo tổng hợp của 3 tỉnh

	Số đối tượng điều tra	Số đối tượng tham gia	Số năm tham gia gần nhất nhất	Số năm tham gia lâu nhất
Tình trạng tham gia BHYTTN của đối tượng điều tra ở 3 tỉnh	258	63	1	18
Tình trạng tham gia BHYTTN của đối tượng điều tra ở Hà Tĩnh	91	12	1	14
Tình trạng tham gia BHYTTN của đối tượng điều tra ở Nghệ An	88	26	1	18
Tình trạng tham gia BHYTTN của đối tượng điều tra ở Thanh Hóa	79	16	1	18

Nguồn: Kết quả điều tra khảo sát

xuống nghèo theo phiếu điều tra cho thấy, có một xu hướng là, mức sống càng giảm thì khả năng tham gia của người dân vào hệ thống BHXHHTN càng giảm. Thực tế cho thấy, tỷ lệ hộ giàu tham gia BHXHHTN cao hơn tỷ lệ hộ khá và tỷ lệ số hộ khá tham gia vào hệ thống BHXHHTN cao hơn số hộ trung bình, và không có nông hộ thuộc diện cận nghèo và hộ nghèo nào tham gia vào hệ thống BHXHHTN để được an sinh.

Thứ hai, về sự tham gia của nông hộ vào BHYTTN. So với sự tham gia của nông hộ vào hệ thống BHXHHTN, tình trạng tham gia của nông hộ được điều tra vào hệ thống BHYTTN luôn ở trong tình trạng tốt hơn xét trên tất cả các phương diện, như số năm tham gia bình quân, số lượng tham gia và sự duy trì tình trạng tham gia hàng năm của người dân vào hệ thống BHYTTN.

Về mặt số lượng thì các huyện đồng bằng có số đối tượng tham gia BHYTTN nhiều nhất, trong khi đó, các huyện ở vùng ven biển chỉ mới tham gia và số lượng là không nhiều trong tổng số đối tượng tham gia BHYT tự nguyện.

Cũng giống tình trạng tham gia BHXHHTN, tình trạng tham gia vào hệ thống BHYTTN của người dân khác nhau tùy theo điều kiện kinh tế của từng xã. Số lượng tham gia BHYT tự nguyện của xã khá cao hơn xã trung bình; còn xã nghèo có số tham gia vào hệ thống BHYT tự nguyện là thấp nhất.

Xem xét theo các loại hộ được điều tra cho thấy, không phải tất cả người giàu đều mua thẻ BHYTTN

Bảng 3: Mức độ bao phủ của BHXHTN của 3 tỉnh điều tra

	Số đối tượng điều tra	Số đối tượng tham gia	Tỷ lệ bao phủ
Tình trạng tham gia BHXHTN của đối tượng điều tra ở 3 tỉnh	258	33	12,8%
Tình trạng tham gia BHXHTN của đối tượng điều tra ở Hà Tĩnh	91	9	9,9%
Tình trạng tham gia BHXHTN của đối tượng điều tra ở Nghệ An	88	12	13,63%
Tình trạng tham gia BHXHTN của đối tượng điều tra ở Thanh Hóa	79	12	15,19%

Nguồn: Kết quả điều tra khảo sát

và không phải người giàu là người đi tiên phong trong việc mua thẻ BHYT. Số năm tham gia lâu nhất của nhóm người giàu vào hệ thống BHYT tự nguyện chỉ nhiều hơn vài năm so với nhóm cận nghèo.

2. Phạm vi bao phủ của ASXHTN đối với nông dân

Thứ nhất, mức độ bao phủ của BHXHTN. Mức bao phủ của BHXHTN của nông dân ở ba tỉnh điều tra cho thấy có khoảng 12,8% số đối tượng được điều tra trả lời đang tham gia vào hình thức này. Thanh Hóa là tỉnh mà nông dân tham gia BHXHTN nhiều nhất, khoảng 15,19% trả lời có tham gia; tiếp đến là Nghệ An với 13,63% trả lời đang tham gia; còn Hà Tĩnh là tỉnh mà tỷ lệ tham gia của nông dân vào hình thức BHXHTN là thấp nhất với 9,9% trả lời có tham gia. (Bảng 3).

Khi xét mức độ bao phủ của BHXHTN đối với nông dân theo các nhóm thu nhập khác nhau ta thấy, mức độ bao phủ của BHXHTN đối với nhóm hộ giàu là cao nhất và đạt 44,4%; nhóm hộ khá là 26,0%, nhóm trung bình là 8,8%. BHXHTN chưa bao phủ được các đối tượng thuộc nhóm cận nghèo và nghèo.

Kết quả điều tra cũng cho thấy một thực tế là rất khó kết luận sự tham gia của nông dân vào hệ thống BHXHTN chỉ phụ thuộc vào khả năng thu nhập của nông hộ. Bằng chứng là 80% nông dân thuộc các hộ giàu của Thanh Hóa tham gia vào hệ thống BHXHTN. Tuy nhiên, không có nông hộ nào thuộc nhóm giàu của Hà Tĩnh chủ động tham gia vào hệ thống này. Thêm nữa, nếu ở Nghệ An và Hà Tĩnh tỷ lệ nông dân tham gia BHXHTN của nhóm có thu nhập khá cao hơn nhóm có thu nhập trung bình, thì điều ngược lại diễn ra ở Thanh Hóa.

Thứ hai, mức độ bao phủ của BHYTTN. So với BHXHTN, mức độ bao phủ của BHYTTN lên nhóm đối tượng được điều tra ở 3 tỉnh có khả quan hơn. Mức độ bao phủ chung của cả 3 tỉnh điều tra là 28,8%. Cũng giống như trường hợp của BHXHTN Thanh Hóa và Hà Tĩnh vẫn là hai tỉnh có số đối tượng tham gia nhiều nhất và ít nhất vào hệ thống BHYTTN.

Xét theo tiêu chí phân loại hộ gia đình từ giàu đến nghèo ta thấy, tỷ lệ bao phủ của BHYTTN lên nhóm đối tượng giàu có vẫn là nhiều nhất. Thu nhập của hộ gia đình càng giảm thì khả năng tham gia vào hệ thống BHYTTN cũng giảm theo. Theo kết quả điều tra không có đối tượng nông dân thuộc nhóm nghèo

Bảng 4: Mức độ bao phủ của BHXHTN của 3 tỉnh theo tiêu chí hộ

	Số đối tượng điều tra	Số đối tượng tham gia	Tỷ lệ bao phủ
Tình trạng tham gia BHXHTN của các loại hộ	258	33	12,8
Tình trạng tham gia BHXHTN của hộ giàu được điều tra	9	4	44,4
Tình trạng tham gia BHXHTN của hộ khá được điều tra	77	20	26,0
Tình trạng tham gia BHXHTN của hộ trung bình được điều tra	102	9	8,8
Tình trạng tham gia BHXHTN của hộ cận nghèo được điều tra	31	-	
Tình trạng tham gia BHXHTN của hộ nghèo được điều tra	39	-	-

Nguồn: Kết quả điều tra khảo sát

Bảng 5: Mức độ bao phủ của BHYTTN của 3 tỉnh điều tra

	Số đối tượng điều tra	Số đối tượng tham gia	Tỷ lệ bao phủ
Tình trạng tham gia BHYTTN của đối tượng điều tra ở 3 tỉnh	258	63	28,8%
Tình trạng tham gia BHYTTN của đối tượng điều tra ở Hà Tĩnh	91	12	13,2%
Tình trạng tham gia BHYTTN của đối tượng điều tra ở Nghệ An	88	26	29,5%
Tình trạng tham gia BHYTTN của đối tượng điều tra ở Thanh Hóa	79	25	31,6%

Nguồn: Kết quả điều tra khảo sát

nào tham gia BHYTTN. Điều này là rất hợp lý bởi nhóm đối tượng người nghèo theo luật định được hưởng BHYT người nghèo nên họ không cần phải mua thêm BHYTTN.

Khi xét mức độ bao phủ của BHYTTN đối với nông dân ở từng tỉnh theo tiêu chí hộ gia đình ta thấy chỉ duy nhất ở Nghệ An có tình trạng nông hộ thuộc diện giàu nhưng không chủ động tham gia vào hệ thống BHYT tự nguyện, hai tỉnh còn lại nông dân đều chủ động tham gia vào hệ thống BHYT tự nguyện, và tỷ lệ tham gia của nông hộ giảm dần theo mức độ thu nhập.

Theo kết quả điều tra, Thanh Hóa là tỉnh dẫn đầu về mức độ bao phủ của BHYTTN với nông hộ giàu, còn Nghệ An là tỉnh dẫn đầu về mức độ bao phủ của BHYTTN với nông hộ thuộc diện khá; còn Hà Tĩnh là tỉnh mà mức độ bao phủ của BHYTTN đối với nhóm trung bình và cận nghèo là như nhau và đạt mức thấp nhất về độ bao phủ của BHYT tự nguyện trong 3 tỉnh điều tra.

3. Nguyên nhân chủ yếu hạn chế của việc tham gia hệ thống ASXH theo nguyên tắc đóng hưởng

của nông dân

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng tham gia của nông dân vào hệ thống ASXH theo nguyên tắc đóng hưởng còn thấp, nhưng theo chúng tôi, nguyên nhân chủ yếu nhất là do thu nhập của nông dân thấp. Nhận xét của chúng tôi phần trước “một thực tế là rất khó kết luận sự tham gia của nông dân vào hệ thống BHXHTN chỉ phụ thuộc vào khả năng thu nhập của nông hộ” cho thấy, bên cạnh nhân tố thu nhập, thì các nhân tố khác như tổ chức, quản lý,... cũng có tác động quan trọng đến việc thu hút nông dân tham gia vào ASXHTN, song nhân tố chủ yếu vẫn là thu nhập. Điều này được minh họa cụ thể hơn ở bảng 8.

Thu nhập làm ảnh hưởng đến khả năng tích lũy của nông hộ, khi tích lũy thấp thì khả năng tham gia mua bảo hiểm của nông hộ cũng giảm. Đối với hộ giàu, mức phí tham gia không phải là yếu tố có ảnh hưởng đến việc họ có chủ động tham gia bảo hiểm để được an sinh hay không, còn đối với hộ có thu nhập từ trung bình trở xuống thì họ cho rằng rào cản lớn nhất để họ chủ động tham gia bảo hiểm để được

Bảng 6: Mức độ bao phủ của BHYTTN của 3 tỉnh theo tiêu chí hộ

	Số đối tượng điều tra	Số đối tượng tham gia	Tỷ lệ bao phủ
Tình trạng tham gia BHYTTN của các loại hộ	258	63	28,8%
Tình trạng tham gia BHYTTN của hộ giàu được điều tra	9	5	55,6%
Tình trạng tham gia BHYTTN của hộ khá được điều tra	77	27	33,8%
Tình trạng tham gia BHYTTN của hộ trung bình được điều tra	102	26	24,5%
Tình trạng tham gia BHYTTN của hộ cận nghèo được điều tra	31	5	22,6%
Tình trạng tham gia BHYTTN của hộ nghèo được điều tra	39	-	-

Nguồn: Kết quả điều tra khảo sát

Bảng 7: Mức độ bao phủ của BHYTTN đối với nông dân ở từng tỉnh theo tiêu chí hộ

	Thanh Hóa			Nghệ An			Hà Tĩnh		
	Quan sát	Tham gia	Tỷ lệ bao phủ	Quan sát	Tham gia	Tỷ lệ bao phủ	Quan sát	Tham gia	Tỷ lệ bao phủ
Tình trạng tham gia BHYTTN của đối tượng điều tra ở hộ giàu	5	4	80,0%	2	-	-	2	1	50,0%
Tình trạng tham gia BHYTTN của đối tượng điều tra ở hộ khá	22	7	31,8%	31	16	51,6%	24	4	20,8%
Tình trạng tham gia BHYTTN của đối tượng điều tra ở hộ trung bình	37	13	35,1%	27	8	29,6%	38	5	13,3%
Tình trạng tham gia BHYTTN của đối tượng điều tra ở hộ cận nghèo	6	1	16,7%	10	2	20,0%	15	2	13,3%
Tình trạng tham gia BHYTTN của đối tượng điều tra ở hộ nghèo	9	-	-	18	-	-	12	-	-

Nguồn: Kết quả điều tra khảo sát

an sinh là do họ không đủ tiền đóng phí tham gia. Thu nhập của gia đình càng thấp thì lo ngại về phí tham gia càng tăng.

Thu nhập của hộ gia đình nông dân hiện nay được hình thành từ 1). Thu từ tiền lương, tiền công (bao gồm cả tiền của người đi làm từ thành phố gửi về) của gia đình; 2). Thu từ sản xuất nông lâm nghiệp thủy sản (đã trừ chi phí sản xuất và thuế sản xuất); 3). Thu từ sản xuất ngành nghề phi nông lâm nghiệp thủy sản (đã trừ chi phí sản xuất và thuế sản xuất); 4). Thu khác được tính vào thu nhập (không tính

tiền tiết kiệm, bán tài sản, vay thuần túy, thu nợ và các khoản chuyển nhượng vốn nhận được); 5). Tiền thu từ trợ giúp đột xuất.

Phân tích thu nhập của 247 nông hộ được điều tra ta thấy, trung bình trong năm 2011 một nông hộ có thu nhập bình quân khoảng 63,9 triệu đồng. Thu nhập của nông hộ khi xét theo nguồn hình thành gồm nguồn thu từ tiền lương, tiền công, kể cả thu của người ra thành phố gửi về chiếm vị trí quan trọng nhất trong cơ cấu nguồn thu của hộ nông dân. Tiếp đến là thu từ sản xuất nông nghiệp, thu từ

Bảng 8: Đánh giá của nông hộ về khả năng chủ động tham gia vào hệ thống bảo hiểm để tự an sinh từ khía cạnh tài chính

		Quan sát	Đúng	Tỷ lệ %	Không đúng	Tỷ lệ %
Hộ giàu	Không có tiền để đóng BHXH TN	5	-	0,0	5	100,0
	Không có tiền đóng BHYT TN	5	-	0,0	5	100,0
Hộ khá	Không có tiền để đóng BHXH TN	23	10	43,5	13	56,5
	Không có tiền đóng BHYT TN	23	5	21,7	18	78,3
Hộ trung bình	Không có tiền để đóng BHXH TN	46	39	84,8	7	15,2
	Không có tiền đóng BHYT TN	43	32	74,4	11	25,6
Hộ cận nghèo	Không có tiền để đóng BHXH TN	20	18	90,0	2	10,0
	Không có tiền đóng BHYT TN	22	18	81,8	4	18,2
Hộ nghèo	Không có tiền để đóng BHXH TN	28	27	96,4	1	3,6
	Không có tiền đóng BHYT TN	26	22	84,6	4	15,4

Nguồn: Kết quả điều tra khảo sát

Bảng 9: Thu nhập của nông hộ theo các nguồn hình thành

	Quan sát	Tổng số thu nhập của các hộ có thông tin 1000 đồng	Thu nhập bình quân của 1 hộ (Triệu)	Cơ cấu %
TỔNG SỐ	247	15.753.177	63,77	100,0
1. Thu từ tiền lương, tiền công (bao gồm cả tiền của người đi làm từ thành phố gửi về) của gia đình	247	8.886.350	35,96	56,41
2. Thu từ sản xuất nông lâm nghiệp thủy sản (đã trừ chi phí sản xuất và thuế sản xuất)	247	2.789.700	11,30	17,71
3. Thu từ sản xuất ngành nghề phi nông lâm nghiệp thủy sản (đã trừ chi phí sản xuất và thuế sản xuất)	247	2.645.860	10,70	16,78
4. Thu khác được tính vào thu nhập (không tính tiền tiết kiệm, bán tài sản, vay thuận tủy, thu nợ và các khoản chuyển nhượng vốn nhận được)	247	1.427.800	5,77	9,06
5. Tiền thu từ trợ giúp đột xuất	247	3.467	0,14	0,4

Nguồn: Kết quả điều tra khảo sát

ngành nghề sản xuất phi nông nghiệp. Nguồn thu từ trợ giúp đột xuất chỉ mang ý nghĩa tượng trưng và nó đứng ở vị trí cuối cùng trong nguồn hình thành thu nhập của nông hộ.

Nếu tính bình quân mỗi hộ là 4,42 khẩu (Theo số liệu điều tra của tác giả), thì thu nhập bình quân 1 người là 1.204.000 đồng/tháng. Tuy nhiên, nếu chia theo hộ có tham gia ASXHTN và không tham gia ASXHTN ở bảng 10 cho ta thấy hộ tham gia vào ASXHTN là những hộ có thu nhập bình quân 151,7 triệu đồng/hộ/năm, hay bình quân 2,8 triệu đồng/tháng/1khẩu. Còn hộ không tham gia ASXHTN có thu nhập bình quân 50,1 triệu đồng/tháng

hay bình quân 944.000 đồng/khẩu/tháng.

Với mức thu nhập bình quân 944.000đồng/tháng/khẩu, nông dân rất khó có tiền để đóng ASXHTN như luật quy định hiện hành. Trong số 214 hộ nông dân chưa tham gia vào hệ thống ASXH tự nguyện, có 103 hộ nông dân (48%) trả lời rằng họ có thể tham gia BHXHTN với phí hàng tháng là 13.300 đồng/tháng và 110 người (51,4%) trả lời có thể tham gia BHYTTN với phí đóng hàng tháng là 9.290 đồng/tháng. Từ đó, để tham gia ASXHTN, 145 hộ nông dân (67,75%) đề nghị mức hỗ trợ của nhà nước vào phí BHXHTN là 68,75%, và mức hỗ trợ của nhà nước vào phí BHYTTN là 72,3% (Oanh, 2012).

Bảng 10: Thu nhập của Hộ có tham gia và không tham gia ASXHTN

	Tổng số hộ có thông tin	Tổng số thu nhập của các hộ có thông tin	Thu nhập bình quân của 1 hộ/năm Triệu đồng
Tổng số hộ khảo sát	247	15.784,3	63,9
Hộ tham gia ASXHTN	33	5.006,5	151,7
Hộ không tham gia ASXHTN	214	10.722,5	50,1

Nguồn: Kết quả điều tra khảo sát

4. Khuyến nghị hoàn thiện

Để nông dân có điều kiện tham gia vào hệ thống ASXH theo nguyên tắc đóng hưởng, chúng tôi khuyến nghị:

Thứ nhất, cần tăng cường chính sách tạo việc làm, tăng thu nhập cho nông dân. Thu nhập của nông dân được hình thành từ nhiều nguồn. Trong điều kiện hiện nay, các nguồn thu từ tiền công, tiền lương, từ người lao động ra thành phố làm việc gửi về cho gia đình nông dân, thu từ sản xuất ngành nghề phi nông lâm thủy sản ngày càng giữ vị trí quan trọng. Vì thế, Nhà nước cần tăng cường các chính sách hỗ trợ việc làm cho nông dân, tăng cường các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, cơ cấu cây trồng vật nuôi, đảm bảo điều kiện sản xuất đất đai, vốn nhằm nâng cao năng suất lao động, năng suất cây trồng để nông dân tăng thu nhập. Có như thế họ mới có điều kiện vững chắc cho nông dân tham gia vào hệ thống ASXHTN.

Thứ hai, cần kết hợp chính sách ASXH với các chính sách xã hội khác như chính sách giảm nghèo, chính sách phát triển thị trường lao động, chính sách

cung ứng các dịch vụ xã hội cơ bản đối với nông dân để giúp họ vượt nghèo, cung cấp cho họ những cơ hội vươn lên tiếp cận việc làm có thu nhập cao hơn.

Thứ ba, bên cạnh đó, Nhà nước cần nghiên cứu hoàn chỉnh mô hình ASXH theo nguyên tắc đóng hưởng, có các hình thức và biện pháp tài trợ để tạo điều kiện và khuyến khích nông dân tham gia vào hệ thống ASXHTN. Cụ thể là đối với BHYTTN, NSNN hỗ trợ đối với người tham gia khoảng 70-75% % phí đóng góp. Đối với BHXHTN, cùng với sự trợ giúp của Nhà nước khoảng 60-70% phí tham gia BHXHTN như mong muốn của người dân, Nhà nước cần nghiên cứu khuyến khích theo nguyên tắc “kết nối gia đình”. Theo nguyên tắc này, nam trên 60 tuổi và nữ trên 55 tuổi có thể nhận lương hưu cơ bản (tức mức trợ cấp xã hội thấp nhất đối với đối tượng bảo trợ xã hội sống tại cộng đồng do xã phường, thị trấn quản lý theo nghị định 67/2007/NĐ-CP và Nghị định 13/2010/NĐ-CP) nếu con của họ đang đóng BHXH. Đồng thời, cần đưa thêm vào quyền lợi được hưởng BHXHTN đối với nông dân so với quy định của Luật BHXH hiện nay các chế độ tai nạn lao động và thai sản. □

Tài liệu tham khảo:

1. Chính phủ (2007): Nghị định số 67/2007/NĐ-CP của Chính phủ: Về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội *Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2007.*
2. Chính phủ (2010) Nghị định số 13/2010/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội.
3. Mai Ngọc Cường (2012) Về xây dựng và hoàn thiện hệ thống ASXH ở nước ta những năm tới. Tạp chí Kinh tế và Phát triển, số 178, tháng 4 năm 2012.
4. Mai Ngọc Cường (2012) An sinh xã hội 25 năm đổi mới: Thành tựu và vấn đề đặt ra. Tạp chí Cộng sản số 834, tháng 4 năm 2012.
5. Phan Thị Kim Oanh (2012). Báo cáo điều tra khảo sát của đề tài luận án Vai trò nhà nước trong xây dựng và hoàn thiện hệ thống ASXH đối với nông dân.
6. Quốc hội (2006). Luật số 71/2006/QH11 của Quốc hội: Luật Bảo hiểm Xã hội.
7. Quốc hội (2008) Luật số 25/2008/QH12 của Quốc hội: Luật bảo hiểm y tế.